TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2018/DS-PT
Ngày: 08 -11-2018
V/v tranh chấp HĐ vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thinh

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Kim Sang

Bà Võ Thị Hồng Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Khúc Tân Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trương Thái Hồng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và 08 tháng 11 năm 2018; tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2018/TLPT-DS, ngày 07 tháng 8 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 50/2018/DS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2018, của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 165/2018/QĐ-PT ngày 24 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị Thúy L, sinh năm 1981; cư trú tại: Số nhà L1, đường L2, khu phố L3, phường L4, thành phố L5, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1985; cư trú tại: Số N1, tổ N2, đường N3, ấp N4, xã N5, huyện N6, tỉnh Tây Ninh (văn bản ủy quyền ngày 22-12-2017); có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Long H, sinh năm 1980, chị Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1981 và anh Huỳnh Long V, sinh năm 1986; cùng cư trú tại: Số H1, đường H2, khu phố H3, Phường H4, thành phố L5, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của anh V là ông Võ Thanh G, sinh năm 1962; cư trú tại: Số G1, đường G2, khu phố G3, phường G4, thành phố G5, tỉnh Đồng Nai (văn bản ủy quyền ngày 19-10-2018); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1979; cư trú tại: Số nhà L1, đường L2, khu phố L3, phường L4, thành phố L5, tỉnh Tây Ninh; có mặt;

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1985; cư trú tại: Số N1, tổ N2, đường N3, ấp N4, xã N5, huyện N6, tỉnh Tây Ninh (văn bản ủy quyền ngày 22-12-2017); có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Cù Văn C, sinh năm 1985; cư trú tại: Ấp C1, xã C2, huyện C3, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Anh Huỳnh Long V là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Võ Thị Thúy L và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Thông qua sự giới thiệu của anh Cù Văn C nên vợ chồng chị L, anh T mới biết vợ chồng anh H, chị D cần vay tiền để đáo hạn Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Tây Ninh nên anh C giới thiệu cho hai bên gặp nhau thỏa thuận việc vay tiền.

Ngày 21-7-2017, vợ chồng chị L cùng vợ chồng anh H, chị D và em ruột của anh H là anh V vay của vợ chồng chị L số tiền 1.200.000.000 đồng để đáo hạn Ngân hàng, thời hạn vay là 05 ngày, thỏa thuận lãi 3%/tháng. Giấy vay tiền có anh Cù Văn C ký tên làm chứng. Khi gặp nhau, qua trao đổi thì vợ chồng chị L biết vợ chồng anh H, chị D đang nợ ngân hàng cần vay tiền đáo hạn, rồi vay lại để trả nợ cho vợ chồng chị L; tài sản thế chấp là của anh V là em ruột anh H nên vợ chồng chị L yêu cầu cả 3 người ký tên giấy vay tiền. Do giấy vay tiền chị L in sẵn mẫu chỉ có phần ghi tên vợ chồng; tuy nhiên anh V là người có tài sản nên các bên thỏa thuận là cho cả 3 người vay nên anh V ký tên là người cùng vay. Ngoài ra, có anh C ký tên với tư cách người làm chứng. Vợ chồng anh H trả tiền cho ngân hàng xong thì không vay tiền lại để trả cho vợ chồng chị L. Sau nhiều lần đòi vợ chồng anh H đã trả được 204.000.000 đồng tiền lãi.

Nay chị L khởi kiện yêu cầu anh H, chị D và anh V có nghĩa vụ trả số tiền vốn vay là 1.200.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai và quá trình làm việc, bị đơn - anh Huỳnh Long H trình bày: Ngày 21/7/2017, vợ chồng anh vay của chị L, anh T số tiền 1.200.000.000 đồng, có ghi giấy, mục đích vay là để trả nợ Ngân hàng. Thời hạn vay 05 ngày trả lại vốn và lãi nhưng do gặp sự cố trong kinh doanh nên không có tiền trả cho chị L, anh T. Vợ chồng anh đã trả được cho anh T, chị L 204.000.000 đồng, trong đó 54.000.000 đồng xác định là tiền lãi, còn 150.000.000 đồng anh chị chưa xác định được vốn hay lãi. Đề nghị Tòa án xem xét lại tiền lãi, nếu còn dư thì trừ vào tiền vốn. Số tiền này là nợ của vợ chồng anh, anh V không vay. Anh V, anh C chỉ ký với tư cách người làm chứng.

Anh Huỳnh Long V trình bày: Anh là em ruột của anh H, anh có dùng tài sản là quyền sử dụng đất của mình để thế chấp bảo lãnh cho khoản vay của vợ chồng anh H tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Tây Ninh. Ngày

21-7-2017, anh H gọi anh đến quán cà phê Tám trên đường Phạm Tung, Phường 3, thành phố L5 để ký tên làm chứng việc vay tiền của anh H, chị D. Ngoài anh ra còn có anh C ký tên làm chứng. Trong giấy mượn tiền ngày 21-7-2017, không thể hiện nội dung anh vay tiền, chỉ thể hiện chị L cho anh H, chị D vay nên anh không chấp nhận cùng anh H, chị D trả tiền cho chị L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc T (chồng của chị L) và người đại diện theo ủy quyền của anh T thống nhất như lời trình bày của chị L. Anh T xác định khi thỏa thuận vay tiền anh yêu cầu cả anh V ký tên vay vì anh V là người có tài sản đang bảo lãnh cho vợ chồng anh H tại ngân hàng, vợ chồng anh H không có tài sản; nếu anh V không ký tên cùng vay tiền thì anh không cho vay. Do anh anh H thống nhất như vậy nên anh mới giao tiền cho anh H và anh H kêu anh V ra ký tên vào giấy vay tiền. Do không hiểu biết nên không ghi rõ tư cách bảo lãnh của anh V trong giấy vay tiền. Phần tiền vợ chồng anh H đã trả anh đồng ý thì trừ vào tiền lãi, còn dư trừ vào vốn vay.

Người làm chứng - anh Cù Văn C trình bày: Anh là bạn của anh T và anh H. Do biết anh H nói cần tiền đáo hạn Ngân hàng nên anh giới thiệu cho anh H gặp anh T để hai bên trao đổi việc vay tiền. Sáng ngày 21-7-2017, anh T, anh H và anh gặp nhau tại quán cà phê Tám. Hai bên bàn bạc thế nào anh không rõ nhưng anh thấy sau đó anh T giao tiền cho anh H. Anh T là người viết giấy vay tiền, anh H, chị D ký vào giấy vay tiền. Anh T có nhờ anh ký tên vào giấy vay tiền với tư cách người làm chứng rồi anh đi trước. Anh xác định chính anh H, chị D đã ký tên vào giấy vay tiền khi anh cùng ngồi ở đó; còn anh V ký vào giấy vay tiền thời gian nào với tư cách gì thì anh không rõ.

Chị Nguyễn Ngọc D đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có ý kiến trình bày.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 50/2018/DS-ST, ngày 19 tháng 6 năm 2018, của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, căn cứ các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016; quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thúy L đối với anh Huỳnh Long H, chị Nguyễn Ngọc D và anh Huỳnh Long V.

Buộc anh Huỳnh Long H, chị Nguyễn Ngọc D và anh Huỳnh Long V có nghĩa vụ trả cho chị Võ Thị Thúy L, anh Nguyễn Ngọc T số tiền vốn còn thiếu là 1.104.896.000 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh H, chị D và anh V phải chịu 45.147.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho cho chị L, anh T số tiền 24.000.000 đồng

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 03-7-2018, anh V kháng cáo cho rằng anh chỉ là người làm chứng nên không chấp nhận trả tiền cho chị L, anh T.

Tại phiên toà phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của anh V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận kháng cáo của anh V, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không buộc anh V có nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; xét kháng cáo của anh V, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh H và chị D nhiều lần nhưng anh H và chị D không đến tham dự phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt những người này là phù hợp với quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị L khởi kiện yêu cầu anh H, chị D và anh V cùng trả khoản nợ ngày 21-7-2017. Xét thấy, "Giấy mượn tiền" ghi ngày 21-7-2017 thể hiện nội dung: Vợ chồng anh H, chị D vay của chị L số tiền 1.200.000.000 đồng để trả nợ ngân hàng, thời hạn trả nợ 5 ngày. Trong quá trình giải quyết vụ án anh H đã thừa nhận vợ chồng anh có vay chị L số tiền nêu trên. Còn anh V không thừa nhận cùng vay tiền của chị L cũng như không bảo lãnh nợ cho vợ chồng anh H. Phần ký tên người mượn tiền có chữ ký, họ tên của "chồng" là Huỳnh Thanh H và "vợ" là Nguyễn Ngọc D; giữa hai chữ ký này là chữ ký và họ tên của Huỳnh Long V và Cù Văn C. Anh V cho rằng anh ký tên vào "Giấy mượn tiền" với tư cách người làm chứng giống như anh C. Giấy mượn tiền mặc dù có chữ ký của anh V nhưng không thể hiện anh V ký với tư cách gì; ngoài anh V ký tên còn có chữ ký của anh C nhưng cũng không ghi tư cách gì. Anh C cũng xác định anh ký với tư cách người làm chứng. Vợ chồng chị L cho rằng do anh V là người có tài sản thế chấp bảo lãnh cho vợ chồng anh H tại ngân hàng nên vợ chồng chị L cũng yêu cầu anh V ký với tư cách bảo lãnh khoản vay 1,2 tỷ đồng, nhưng không thấy phần nào của "Giấy mượn tiền" có thể hiện nội dung này; còn anh V, anh H không thừa nhận lời trình bày của vợ chồng chị L.

Người làm chứng là anh C cũng chỉ nghe hai bên vay và bên cho vay nói chuyện là kêu anh V ra ký tên nhưng không chứng kiến việc anh V ký và ký với tư cách gì. Do đó, không có căn cứ xác định anh V cùng anh H, chị D vay tiền của chị L cũng như không có căn cứ xác định anh V bảo lãnh cho anh H, chị D

vay tiền của chị L. Kháng cáo của anh V và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa phúc thẩm có căn cứ chấp nhận, nên sửa án sơ thẩm.

[3] Các phần khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên anh V và các đương sự khác không phải chịu án phí phúc thẩm như quy định tại Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận kháng cáo của anh Huỳnh Long V, sửa bản án sơ thẩm.

1.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thúy L về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc vợ chồng anh Huỳnh Long H, chị Nguyễn Ngọc D có nghĩa vụ trả cho chị Võ Thị Thúy L, anh Nguyễn Ngọc T số tiền 1.104.896.000 (một tỷ một trăm linh bốn triệu tám trăm chín mươi sáu ngàn) đồng.

1.2. Kể từ ngày chị L, anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H, chị D chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng anh H, chị D còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

1.3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thúy L về việc yêu cầu anh Huỳnh Long V cùng trả nợ với anh H, chị D.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Huỳnh Long H, chị Nguyễn Ngọc D phải chịu 45.147.000 (bốn mươi lăm triệu một trăm bốn mươi bảy ngàn) đồng.

- Chị Võ Thị Thúy L, anh Nguyễn Ngọc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị L 24.000.000 (hai mươi bốn triệu) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004967 ngày 28-12-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh.

3. Về án phí phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu. Hoàn trả cho anh Huỳnh Long V 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí kháng cáo theo biên lai thu số 0005678, ngày 03-7-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND thành phố Tây Ninh;
- CCTHADS thành phố Tây Ninh ;
- Phòng KTNV&THA;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ; tập án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đỗ Văn Thinh